

Số: **81** /TTr-UBND

Hà Nội, ngày **18** tháng **11** năm **2014**

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định
thu phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền
quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Pháp lệnh phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; số 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC; số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2010 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên & Môi trường Hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Thực hiện Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/1/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thay thế Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006, tại kỳ họp tháng 7/2014, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết về việc ban hành, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn Thành phố Hà Nội, theo đó còn 5 loại phí, lệ phí sẽ trình HĐND kỳ họp tháng 12/2014:

1. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.
2. Phí thoát nước áp dụng đối với khu công nghiệp Thăng Long.
3. Phí dò; Phí qua phà.
4. Phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử.
5. Lệ phí hộ tịch.

Ngày 11/9/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 133/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo

đầu phương tiện thay thế Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012. Do vậy cần thiết phải điều chỉnh bổ sung một số quy định về việc thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô.

UBND Thành phố đã rà soát 6 loại phí, lệ phí nêu trên và báo cáo, trình HĐND Thành phố ban hành 04 loại phí; để lại trình kỳ họp tiếp theo 02 loại phí, lệ phí do cần phải chờ hướng dẫn của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

PHẦN MỘT: CÁC LOẠI PHÍ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (04 LOẠI)

I. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung:

Hiện nay, căn cứ Thông tư 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 32/2009/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 về việc thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường với mức thu là 5 triệu đồng/báo cáo; trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung mức thu là 2,5 triệu đồng.

Đến nay mức phí trên không còn phù hợp do chỉ có một mức thu và mức thu thấp không đảm bảo thực hiện công tác thẩm định đối với những dự án có quy mô lớn, phức tạp đòi hỏi xin ý kiến chuyên gia và khảo sát thực địa trước khi tiến hành thẩm định dự án do đó ngân sách nhà nước phải hỗ trợ một phần.

Thực hiện Thông tư số 02/2014/TT-BTC, đồng thời nâng cao chất lượng của công tác thẩm định; giảm chi ngân sách cho lĩnh vực này, cần thiết phải xây dựng mức phí thẩm định theo đúng quy định và phù hợp với thực tế trên địa bàn. Sở Tài nguyên và môi trường đã xây dựng đề án, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố nội dung cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí:

Tổ chức, cá nhân là chủ dự án đầu tư khi nộp đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt của UBND thành phố Hà Nội.

2. Mức thu phí:

2.1. Căn cứ đề xuất mức thu:

a. Căn cứ thực trạng công tác thẩm định:

Qua thực tế thẩm định, đối với các dự án có tổng vốn đầu tư khác nhau; nhóm dự án khác nhau sẽ có nội dung thẩm định, mức độ khảo sát thực tế, số lượng thành viên hội đồng, số lượng đại biểu tham dự hội đồng, số lượng phiếu lấy ý kiến chuyên gia... khác nhau dẫn đến chi phí cho công tác thẩm định cũng khác nhau. Trên cơ sở xác định các chi phí cụ thể:

- Chi cho hội đồng thẩm định theo định mức tại Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Chi cho công tác thẩm định như: văn phòng phẩm; in ấn, phô tô tài liệu; thuê hội trường; máy chiếu, điện thoại....

+ Chi phí khảo sát thực tế; lấy ý kiến chuyên gia; áp dụng các hoạt động thẩm định hỗ trợ đối với các dự án có tổng mức đầu tư lớn, mức độ phức tạp cao.

b. Căn cứ quy định tại Thông tư 02/2014/TT-BTC:

- Biểu mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tùy thuộc vào tổng vốn đầu tư và nhóm dự án.

+ Tổng vốn đầu tư: Được chia thành 5 mức, với mục đích xác định quy mô của dự án.

+ Các nhóm dự án: Được chia thành 7 nhóm theo ngành, nghề của dự án hoặc mức độ phức tạp của công tác thẩm định.

Mức phí tối đa theo từng nhóm thấp nhất là 5 triệu đồng đối với nhóm dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường có tổng vốn đầu tư nhỏ hơn hoặc bằng 50 tỷ đồng và cao nhất là 26 triệu đối với nhóm dự án công nghiệp có tổng vốn đầu tư trên 500 tỷ đồng.

- Không quy định mức thu thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung; chỉ quy định mức thu thẩm định lại báo cáo tác động môi trường.

Các cơ quan chuyên môn đã tính toán và đề xuất mức thu thấp nhất là 5 triệu đồng và cao nhất là 11 triệu đồng, cụ thể như sau:

2.2. Mức thu phí

Mức thu (triệu đồng/hồ sơ)

Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tổng mức đầu tư
	≤ 50 tỷ đồng	>50 và ≤ 100 tỷ đồng	>100 và ≤ 200 tỷ đồng	>200 và ≤ 500 tỷ đồng	> 500 tỷ đồng
Nhóm 1: Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5	5,2	5,4	6	6,8
Nhóm 2: Dự án công trình dân dụng	6,0	6,5	6,7	7,5	8,5
Nhóm 3: Dự án hạ tầng kỹ thuật	6,7	7,3	7,5	8,5	9,5
Nhóm 4: Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,0	7,5	7,7	8,6	9,8
Nhóm 5: Dự án giao thông	7,2	7,8	8,0	9,0	10
Nhóm 6: Dự án công nghiệp	7,5	8,0	8,4	9,5	11
Nhóm 7: Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5	5,2	5,4	6	6,8

- Trường hợp thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường, mức thu phí được xác định bằng 50% mức thu trên.

3. Đơn vị thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

4. Quản lý và sử dụng tiền phí:

Trên cơ sở xác định mức chi cần thiết cho công tác thu và thẩm định khi xây dựng mức phí, đề xuất:

Đơn vị thu phí nộp 10 phần trăm (10%) vào ngân sách nhà nước và để lại 90 phần trăm (90%) trên số tiền phí thu được để chi cho việc thẩm định và tổ chức thu phí thẩm định.

5. Chứng từ thu phí: Sử dụng biên lai thu phí của Cơ quan Thuế phát hành.

6. Xử lý vi phạm:

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hoá đơn và Thông tư số 186/2013/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý phí, lệ phí.

II. Phí qua đò, phí qua phà.

Sự cần thiết sửa đổi bổ sung:

- Hiện trạng các bến đò, phà trên địa bàn thành phố:

+ Bến đò, bến phà ngang qua sông: hiện trên địa bàn thành phố có 31 bến, trong đó có 10 bến đò, 21 bến phà hoạt động chủ yếu ở các khu vực cách xa các cầu qua sông; ngang sông Hồng có 28 bến cự ly vận chuyển bình quân từ 1 đến 2.5 km; ngang sông Đà có 3 bến có cự ly vận chuyển tương đương với bến qua sông Hồng. Qua khảo sát, mức thu phí tại các bến đò, phà là tương đồng nhau.

Tại các bến, phương tiện đò, phà đều do cá nhân tự đầu tư và được UBND các xã giao thầu sử dụng bến bãi làm bến đò, phà.

+ Đò dọc: Chỉ có tại danh thắng Chùa Hương cũng do cá nhân tự đầu tư phương tiện đò. Ban quản lý Chùa Hương bán vé đò cùng với vé thắng cảnh.

- Hiện nay, các Quyết định thu phí qua đò, qua phà đang thực hiện được ban hành căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC trong đó có khống chế mức thu tối đa.

- Ngày 02/01/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 02/2014/TT-BTC theo đó không còn khống chế mức tối đa đối với phí qua đò và phí qua phà.

Đồng thời mức thu phí phà ngang sông được xây dựng từ năm 2009 đến nay một số mức thu cũ không đảm bảo bù đắp chi phí của chủ phà bỏ ra do chi phí tiền công; chi phí đầu tư ban đầu và chi phí sửa chữa đã tăng, nhiên liệu sử dụng chủ yếu là xăng và dầu, giá cũng tăng hơn 2 lần; Chỉ số giá cả tiêu dùng CPI hàng năm đều tăng.

Do đó cần thiết phải trình HĐND mức phí đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế. Sở Giao thông vận tải đã xây dựng đề án, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố nội dung cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí:

Các tổ chức, cá nhân được cung cấp dịch vụ qua đò phải nộp phí qua đò.

Các tổ chức, cá nhân được cung cấp dịch vụ qua phà phải nộp phí qua phà.

2. Mức thu phí

2.1. Căn cứ đề xuất mức thu:

- Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC.
- Đảm bảo hài hòa giữa khả năng chi trả của người có nhu cầu qua đò, phà với việc bù đắp chi phí của chủ bến đò, phà đã bỏ ra.

- Mức thu phí phù hợp với mức thu của các tỉnh lân cận có bến đò lưu.

2.2. Mức thu đề xuất điều chỉnh như sau:

- Đối với đò ngang sông:

+ Đối tượng qua đò chủ yếu là người dân địa phương có thu nhập thấp do đó không tăng mức thu, chỉ điều chỉnh chặn tiền để dễ thu; bổ sung mức thu đối với hàng hóa cho phù hợp thực tế.

+ Bổ sung mức thu đối với người và xe đạp điện (bằng mức thu người và xe đạp); Mức thu người và xe máy điện (bằng mức thu người và xe máy).

- **Đối với mức thu phí đò dọc tại Chùa Hương:** Do đã được điều chỉnh năm 2012, đến nay vẫn còn phù hợp với tình hình thực tế, vì vậy đề xuất giữ nguyên mức thu.

- Đối với phí qua phà:

+ Mức thu đối với người; người và hàng hóa dưới 50 kg; Người + xe đạp (kể cả xe đạp điện); Người + xe máy (kể cả xe máy điện): không tăng mức thu; bổ sung mức thu đối với hàng hóa cho phù hợp thực tế.

+ Mức phí đối với Ô tô: điều chỉnh tăng đảm bảo hài hòa giữa khả năng chi trả của người có nhu cầu qua phà với việc bù đắp chi phí của chủ bến đã bỏ ra và phù hợp với mức thu các bến đò lưu qua sông (mức thu của Tỉnh Phú Thọ và Hưng Yên).

+ Riêng đối với ô tô chở hàng trọng tải đến 1,5 tấn: Trước đây chỉ có 1 mức phí đối với xe trọng tải đến 3 tấn, hiện đề xuất chia thành 2 mức là trọng tải đến 1,5 tấn và trên 1,5 tấn đến 3 tấn để phù hợp với thực tế. Đối với xe có trọng tải đến 1,5 tấn, mức thu cũ vẫn còn phù hợp do đó không điều chỉnh; chỉ điều chỉnh tăng đối với xe trên 1,5 tấn.

+ Bãi bỏ mức phí tại bến phà xã Đường Lâm -Sơn Tây (phà Vĩnh Thịnh) hiện đã không còn hoạt động do cầu Vĩnh Thịnh đã thông xe.

2.3. Mức thu cụ thể (mức thu phí đã bao gồm thuế GTGT)

2.3.1. Phí qua đò:

a. Đối với đò dọc tại thẳng cảnh Chùa Hương: giữ nguyên mức thu cũ.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Đò thường	Đò chất lượng cao
1	Tuyến Hương Tích	Đồng/người/2 lượt vào ra	35.000	40.000
2	Tuyến Long Vân		25.000	30.000
3	Tuyến Tuyết Sơn		25.000	30.000

b. Đối với đò ngang qua sông:

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	QĐ cũ	Đề xuất	Mức tăng
1	Người	đ/người/lượt	2.000	2.000	+0
2	Người + xe đạp (kể cả xe đạp điện)	đ/lượt	2.500	3.000	+500
3	Người + xe máy (kể cả xe máy điện)	đ/lượt	4.000	4.000	+ 0
4	Người + hàng hóa từ 50 kg trở xuống	đ/lượt	3.000	3.000	+ 0
5	Trường hợp 1,2,3 kèm theo hàng hoá trên 50kg		Gấp 2 lần mức thu trên	Tính thêm 2.000đ/lượt.	
6	Trường hợp chỉ có hàng; Trường hợp trên 50 kg thu thêm các lượt tiếp theo	đ/lượt/50kg.		2.000	

2.3.2. Phí qua phà:

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	QĐ cũ	Đề xuất	Mức tăng
1	Người	đ/người/lượt	1.000	1.000	+0
2	Người + xe đạp (kể cả xe đạp điện)	đ/lượt	2.000	2.000	+0
3	Người + xe máy (kể cả xe máy điện)	đ/lượt	4.000	4.000	+0
4	Người + hàng hóa (<i>nội dung cũ</i>) Người + hàng hóa từ 50 kg trở xuống (<i>nội dung đề xuất</i>)	đ/lượt	2.000	2.000	+0
5	Trường hợp 1,2,3 có kèm theo hàng hoá trên 50kg			<i>Tính thêm 2.000đ/ lượt</i>	
6	Trường hợp chỉ có hàng; Trường hợp trên 50 kg thu thêm các lượt tiếp theo	đ/lượt/50kg		2.000	
7	Ô tô dưới 10 chỗ	đ/xo/lượt	15.000	30.000	+15.000
8	Ô tô từ 10 chỗ đến 16 chỗ	đ/xo/lượt	25.000	40.000	+15.000
9	Ô tô chở hàng trọng tải đến 1,5 tấn	đ/xo/lượt	30.000	30.000	+0
10	Ô tô chở hàng trọng tải trên 1.5 tấn đến 3 tấn	đ/xo/lượt		40.000	+10.000
11	Ô tô chở hàng trọng tải trên 3 tấn đến 5 tấn	đ/xo/lượt	40.000	50.000	+10.000
	Mùa nước từ báo động số 1			Thu tăng 30% các mức thu trên	

3. Đơn vị thu phí:

- Đối với phí qua đò: Các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động bến khách có cung ứng dịch vụ qua đò được thực hiện thu phí qua đò.

- Đối với phí qua phà: Các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động bến khách có cung ứng dịch vụ qua phà được thực hiện thu phí qua phà.

4. Quản lý, sử dụng tiền phí thu được:

4.1. Đối với phí qua đò:

- Đối với Phí đò dọc tại chùa Hương: Cơ quan thu phí trích 3% trên tổng số tiền phí thu được để chi trả cho công tác tổ chức, quản lý thu. Số còn lại 97% là doanh thu của chủ đò, chủ đò có trách nhiệm phải kê khai, nộp thuế theo quy định.

- Đối với các Phí đò ngang: Toàn bộ số thu phí qua đò thu được là doanh thu của tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ chở đò. Tổ chức, cá nhân thu phí qua đò phải kê khai, nộp thuế theo quy định.

4.2. Đối với phí qua phà:

Toàn bộ số phí qua phà thu được là doanh thu của tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ qua phà. Tổ chức, cá nhân thu phí qua phà phải kê khai, nộp thuế theo quy định.

5. Chứng từ thu phí:

Sử dụng vé đò, phà theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

6. Xử lý vi phạm:

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hoá đơn và Thông tư số 186/2013/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý phí, lệ phí.

III. Phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội

Sự cần thiết sửa đổi bổ sung:

Mức thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay đang được thực hiện theo các Quyết định của UBND Thành phố: Số 43/2011/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 và số 45/2012/QĐ-UBND ngày 22/12/2012. Các quyết định này được ban hành căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC. Trong đó một số mức thu tại các quyết

định đã là mức tối đa theo quy định tại Thông tư 97 (mức tối đa 20.000đồng/người/lượt; riêng Chùa Hương do có 18 điểm di tích, chia làm 3 tuyến (Hương Tích, Long Vân, Tuyết Sơn) nên đã được Bộ Tài chính thống nhất mức thu tối đa là 60.000 đồng)

Ngày 02/01/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 02/2014/TT-BTC, trong đó điều chỉnh mức thu tối đa đối với phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa lên 2 lần so với mức cũ (mức tối đa 40.000đồng/ người/lượt; riêng Chùa Hương: 120.000 đồng).

Bên cạnh đó, mức lương cơ bản đã có nhiều lần thay đổi (tăng 2 lần, từ 540.000 đồng đến 1.150.000 đồng) và các chi phí phục vụ cho các hoạt động của di tích cũng tăng. Tại một số di tích, số phí thu được do bán vé chưa đáp ứng đủ cho các chi phí duy trì cây xanh thảm cỏ, chi phí tu bổ tôn tạo chống xuống cấp di tích, mua sắm trang thiết bị cần thiết phục vụ khách tham quan...

Vì vậy, cần phải xây dựng mức thu trình HĐND Thành phố để có nguồn kinh phí đáp ứng chi phí phục vụ cho di tích; giảm chi từ ngân sách nhà nước cho lĩnh vực này.

Hiện nay, các điểm di tích danh lam thắng cảnh đang hoạt động thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử trên địa bàn thành phố bao gồm 18 điểm: Di tích Đền Ngọc Sơn, di tích Nhà tù Hỏa Lò, Trung tâm Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long, Khu di tích Cổ Loa, Di tích làng cổ Đường Lâm, Di tích Đền Quán Thánh, Di tích Chùa Thầy, Chùa Hương, Chùa Tây Phương, Các thắng cảnh tại Huyện Ba Vì: Thiên Sơn- Suối Ngà; Thác Đa; Suối Tiên; Ao Vua; Hồ Tiên Sa; Hồ Đàm Long; Suối Mơ; Khoang xanh.

Qua rà soát thì 10 di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh: Di tích Đền Ngọc Sơn, di tích Nhà tù Hỏa Lò, Trung tâm Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long, Khu di tích Cổ Loa, Di tích làng cổ Đường Lâm, Di tích Đền Quán Thánh, Di tích Chùa Thầy, Chùa Hương, Chùa Tây Phương là các di tích đã được nhà nước công nhận, Sở văn hóa, thể thao và du lịch đề xuất tiếp tục thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử và điều chỉnh mức thu tại một số điểm để phù hợp với tình hình thực tế.

Riêng 8 thắng cảnh tại Huyện Ba Vì gồm: Thiên Sơn- Suối Ngà; Thác Đa; Suối Tiên; Ao Vua; Hồ Tiên Sa; Hồ Đàm Long; Suối Mơ; Khoang xanh hiện nay chưa được công nhận là danh lam thắng cảnh. Theo quy định tại Điều 29 Luật di sản văn hóa, đồng thời để khuyến khích các đơn vị đầu tư vào khu du lịch, nâng cấp, tôn tạo cảnh quan và tăng các dịch vụ vui chơi, giải trí, đề xuất bãi bỏ quy định thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử đối với các địa điểm này; các đơn vị quản lý điểm du lịch tại Huyện Ba Vì chuyển sang thực hiện thu vé đối với khách tham quan theo cơ chế giá dịch vụ quy định tại Luật giá. Sở Tài chính đưa giá dịch vụ này vào danh mục kê khai giá để quản lý.

Sở Văn hóa thể thao du lịch đã xây dựng đề án, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố nội dung cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí:

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa.

2. Đối tượng miễn, giảm phí: Trên cơ sở kế thừa các quy định hiện hành, bổ sung các đối tượng theo Thông tư 02/2014/TT-BTC và bổ sung thêm cho phù hợp với thực tế

2.1. Đối tượng miễn thu:

a. Áp dụng đối với tất cả các điểm thu (theo Thông tư 02/2014/TT-BTC):

Người khuyết tật đặc biệt nặng.

b. Ngoài các đối tượng nêu tại điểm a trên, đối tượng miễn của một số điểm cụ thể như sau:

- Kế thừa các quy định hiện hành

+ Đối với các di tích: Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Đền Ngọc Sơn, khu di tích Cổ Loa, Đền quán thánh, di tích Nhà tù Hỏa lò, khu trung tâm Hoàng Thành Thăng Long: Trẻ em **

+ Đối với di tích Nhà tù Hỏa Lò: Thành viên các Hội cựu chiến binh, ban liên lạc kháng chiến, ban liên lạc các nhà tù trong cả nước, Người có công với cách mạng***.

+ Đối với Khu Trung tâm Hoàng Thành Thăng Long: Người có công với cách mạng***.

- Bổ sung thêm cho phù hợp với thực tế:

Đối với Chùa Thầy, chùa Tây Phương: Trẻ em**.

2.2. Đối tượng giảm 50%:

2.2.1. Áp dụng đối với tất cả các điểm thu (theo Thông tư 02/2014/TT-BTC):

a. Người khuyết tật nặng .

b. Người cao tuổi (là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên)

c. Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa. (Trường hợp khó xác định thì chỉ cần có giấy xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú), cụ thể:

c.1. Nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa được quy định trong Chương trình 135 của Chính phủ.

c.2. Người có công với cách mạng (Trừ Khu Trung tâm Hoàng Thành Thăng Long; Nhà tù Hỏa Lò).

c.3. Người thuộc diện chính sách xã hội:

- Người tàn tật, người già cô đơn.
- Các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội.
- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú.

Đối với người thuộc diện hưởng cả 2 hoặc 3 trường hợp ưu đãi trên thì chỉ giảm 50% phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa.

2.2.2. Ngoài các đối tượng nêu tại điểm 2.2.1 trên, đối tượng giảm 50% của một số điểm cụ thể như sau (kế thừa các quy định hiện hành):

Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Đền Ngọc Sơn, khu di tích Cổ Loa, Đền Quán Thánh, di tích Nhà tù Hỏa lò, khu trung tâm Hoàng Thành Thăng Long: Học sinh, sinh viên từ 15 tuổi trở lên (nếu có thẻ học sinh, sinh viên).

3. Thời gian không thu phí:

Đối với di tích Đền, chùa, làng cổ Đường Lâm: không thu phí trong các ngày: ngày 30; mùng 1; mùng 2 tết Nguyên đán; Ngày giỗ Thánh 20/8 âm lịch (đối với Đền Ngọc Sơn).

4. Mức thu phí:

Trên cơ sở cân đối thu chi của các đơn vị trực tiếp thu phí tham quan trong những năm qua, những yêu cầu chi cho công tác thu, công tác duy trì cây xanh thảm cỏ, chi phí tu bổ tôn tạo chống xuống cấp, phát huy giá trị của di tích, mua sắm trang thiết bị cần thiết phục vụ khách tham quan... đề xuất mức thu phí như sau:

- **Điều chỉnh tăng phí đối với ba điểm di tích:** Di tích đền Ngọc Sơn, Văn Miếu – Quốc Tử Giám, di tích Nhà tù Hỏa Lò từ 20.000đ/lượt lên 30.000đ/lượt.

- **Giữ nguyên mức thu cũ đối với 7 điểm:**

+ Thắng cảnh Chùa Hương: mức thu vẫn phù hợp, UBND Huyện Mỹ Đức đề nghị giữ nguyên mức thu.

+ Khu trung tâm hoàng thành Thăng Long do mức thu mới ban hành (2013) vẫn còn phù hợp.

+ Chùa Tây Phương, Đền Quán Thánh, Khu di tích Cổ Loa: do còn gắn với yếu tố tâm linh và hiện nay lượng du khách đến các điểm này chưa nhiều, cần khuyến khích; UBND huyện Thạch Thất và các đơn vị quản lý thu đề nghị giữ nguyên mức thu.

+ Chùa Thầy: UBND Huyện Quốc Oai đề nghị tăng mức thu, tuy nhiên Sở văn hóa Thể thao Du Lịch báo cáo: di tích Chùa Thầy đang là di tích lịch sử cấp Quốc gia đã được Bộ văn hóa công nhận năm 1962, nay đang tiếp tục đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét trình nhà nước công nhận là Di tích lịch sử văn hóa đặc biệt nên đề nghị tạm thời giữ nguyên mức phí, khi được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa đặc biệt sẽ thực hiện điều chỉnh cho xứng tầm di tích.

+ Làng cổ Đường Lâm: UBND thị xã Sơn Tây đề nghị tăng mức thu từ 20.000 đồng lên 30.000 đồng, tuy nhiên Sở văn hóa Thể thao Du Lịch báo cáo: Hiện nay việc thu và sử dụng phí trong thời gian qua chưa nhận được sự đồng thuận cao của nhân dân Đường Lâm với việc bảo tồn phát huy giá trị di tích. Thành phố đang có Quyết định 4142/QĐ-UBND ngày 05/8/2014 về việc ban hành Đề án “Đầu tư tôn tạo, bảo tồn và phát huy di tích làng cổ Đường Lâm” giai đoạn từ 2014-2020 do đó, đề nghị : tạm thời giữ nguyên mức thu hiện hành, sau khi đề án được thực hiện sẽ chọn thời điểm thích hợp tăng cho hợp lý.

Mức thu cụ thể như sau:

Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu cũ	Tối đa tại TT 02	Mức thu mới
1. Văn Miếu – Quốc Tử Giám	đ/lượt/khách	20.000	40.000	30.000
2. Đền Ngọc Sơn	đ/lượt/khách	20.000		30.000
3. Nhà tù Hỏa Lò	đ/lượt/khách	20.000		30.000
4. Khu di tích Cổ loa	đ/lượt/khách	10.000		10.000
5. Khu trung tâm Hoàng Thành Thăng Long	đ/lượt/khách	30.000	Không quy định	30.000
6. Chùa Tây Phương	đ/lượt/khách	10.000	40.000	10.000
7. Chùa Thầy	đ/lượt/khách	10.000	40.000	10.000
8. Đền Quán Thánh	đ/lượt/khách	10.000	40.000	10.000
9. Làng cổ đường lâm				
Người lớn	đ/lượt/khách	20.000	40.000	20.000
Trẻ em**	đ/lượt/khách	10.000	20.000	10.000
10. Chùa Hương*				
Người lớn	đ/lượt/khách	49.000	120.000	49.000
Trẻ em**	đ/lượt/khách	24.000	60.000	24.000

*Để đảm bảo quyền lợi bảo hiểm cho du khách khi đến tham quan tại Chùa Hương, Ban quản lý đề xuất được thu phí bảo hiểm trên cùng một vé với vé thắng cảnh: Mức thu trên vé tổng số: Người lớn: 50.000 đ; trẻ em: 25.000 đ.

- **Bãi bỏ mức thu phí đối với các điểm du lịch tại Huyện Ba Vì:** Thiên Sơn - Suối Ngà; Thác Đa; Suối Tiên; Ao Vua; Hồ Tiên Sa và Hồ Đàm Long; Suối Mơ; Khoang Xanh: Các đơn vị quản lý điểm du lịch này chuyển sang thực hiện thu vé đối với khách tham quan theo cơ chế giá dịch vụ quy định tại Luật giá.

** Trẻ em là người dưới 15 tuổi.

+ Trường hợp khó xác định là người dưới mười lăm tuổi thì chỉ cần có bất kỳ giấy tờ nào chứng minh được là người dưới mười lăm tuổi như: giấy khai sinh, thẻ học sinh;

+ Trường hợp không có giấy tờ để xác định dưới mười lăm tuổi thì áp dụng chiều cao dưới 1,3 m.

***Người có công với cách mạng, gồm:

- Cán bộ lão thành cách mạng; cán bộ "tiên khởi nghĩa".

- Thân nhân liệt sĩ.

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh.

- Các đối tượng được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công.

5. Quản lý và sử dụng tiền phí thu được:

Căn cứ tình hình thực tế quyết toán chi các năm qua và dự kiến thu, chi theo mức thu mới để xác định tỷ lệ để lại để chi phí cho công tác thu, trong đó:

+ Đối với di tích Văn Miếu-Quốc Tử Giám và Đền Ngọc Sơn: Do đặc thù của các di tích này là có số thu phí hàng năm khá lớn, ngoài việc trang trải các chi phí trực tiếp cho công tác thu phí, thì có thể dành ra một phần kinh phí để thực hiện tôn tạo, tu sửa, chống xuống cấp di tích; bên cạnh đó, tại các đơn vị này còn thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ chung của Thành phố. Do vậy, để tạo sự minh bạch trong quản lý thu chi, giảm chi từ ngân sách nhà nước đồng thời phục vụ kịp thời cho các hoạt động bảo tồn, phát triển di tích, đề xuất vẫn giữ nguyên tỷ lệ để lại cho đơn vị thu phí là 90% như hiện hành, tuy nhiên trong tỷ lệ để lại sẽ tách riêng tỷ lệ chi trực tiếp cho công tác thu phí và tỷ lệ để lại để tôn tạo, duy tu, sửa chữa, nâng cấp... di tích khi có các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chi cho các nhiệm vụ do Thành phố giao.

+ Đối với Chùa Hương tiếp tục giữ nguyên tỷ lệ để lại là 35%, nộp ngân sách 65% (Số nộp ngân sách này được xác định là 100% và phân chia 70% cho huyện; 30% cho xã Hương Sơn để chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng khu di tích Chùa Hương)

+ Đối với Chùa Thầy và Chùa Tây Phương: Số thu tại các điểm này rất thấp, tỷ lệ để lại cũ chỉ có 10% không đủ để trang trải cho công tác thu, do đó đề xuất bằng với di tích còn lại: để lại cho công tác thu phí là 90%.

+ Đối với các di tích lịch sử còn lại, số phí thu được không lớn, cơ bản chỉ đáp ứng yêu cầu chi phí phục vụ công tác thu phí nên giữ nguyên tỷ lệ để lại cho công tác thu phí là 90% như hiện hành.

a. Tỷ lệ để lại đối với từng di tích, đề xuất như sau:

Nội dung	Tỷ lệ để lại	Nộp NSNN
1. Nhà tù Hỏa Lò	90%	10%
2. Khu di tích Cổ loa	90%	10%
3. Khu trung tâm Hoàng Thành Thăng Long	90%	10%
4. Quán Thánh	90%	10%
5. Chùa Thầy	90%	10%
6. Chùa Tây Phương	90%	10%
7. Làng cổ đường lâm	100%	
8. Chùa Hương	35%	65% Số thu này được xác định là 100% và phân chia 70% cho huyện; 30% cho xã Hương Sơn để chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng khu di tích Chùa Hương.

b. Riêng Văn Miếu-Quốc Tử Giám và Đền Ngọc Sơn

Nội dung	Tỷ lệ để lại	Nộp NSNN
1. Văn Miếu – Quốc Tử Giám	90%. Số thu này được xác định là 100% và phân chia như sau: + Chi cho công tác thu: 30%; + Để lại để tôn tạo, duy tu, sửa chữa, chống xuống cấp... di tích khi có dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các nhiệm vụ do TP giao : 70 %.	10%
2. Đền Ngọc Sơn	90% Số thu này được xác định là 100% và phân chia như sau: + Chi cho công tác thu: 35%; + Để lại để tôn tạo, duy tu, sửa chữa, chống xuống cấp... di tích khi có dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các nhiệm vụ do TP giao : 65 %.	10%

6. Đơn vị thu phí:

- Đơn vị thu phí trực tiếp: Các đơn vị trực tiếp quản lý danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa.

- Đơn vị chỉ đạo thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nội có trách nhiệm triển khai, chỉ đạo công tác thu phí và tổng hợp số liệu báo cáo UBND Thành phố, các đơn vị có liên quan.

7. Chứng từ thu phí:

- Sử dụng Biên lai thu phí đặc thù do Cơ quan thuế phát hành hoặc tự in, đặt in theo quy định tại Thông tư 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

8. Xử lý vi phạm:

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ và Thông tư số 186/2013/TT-BTC ngày 05/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý phí, lệ phí.

IV. Phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô:

Sự cần thiết phải sửa đổi bổ sung:

Thực hiện Thông tư 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính, tại kỳ họp tháng 7/2014, HĐND Thành phố đã thông qua mức thu, tỷ lệ để lại cơ quan thu đối với phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Ngày 11/9/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 133/2014/TT-BTC thay thế Thông tư số 197, theo đó bổ sung thêm thẩm quyền của HĐND Thành phố là **quyết định dành toàn bộ hoặc quy định tỷ lệ phân chia nguồn phí thu được đối với mô tô giữa phần nộp vào ngân sách địa phương (để cấp chi cho Ủy ban nhân dân cấp xã để đầu tư đường giao thông nông thôn theo Chương trình xây dựng nông thôn mới) và phần bổ sung Quỹ địa phương**, do đó Sở Tài chính đã rà soát, báo cáo UBND Thành phố:

- Về mức phí, tỷ lệ để lại chi cho công tác tổ chức thu phí: Giữ nguyên như hiện hành do HĐND Thành phố kỳ tháng 7/2014 mới ban hành; chỉ thay đổi căn cứ pháp lý (Trước căn cứ Thông tư 197, nay căn cứ Thông tư số 133).

- Bổ sung quy định tỷ lệ phân chia đối với phần phí thu được của cấp xã sau khi trừ chi phí cho tổ chức thu.

UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, phê duyệt nội dung cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a. Đối tượng chịu phí: phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã đăng ký lưu hành (có giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe), bao gồm: xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy và các loại xe tương tự (sau đây gọi chung là xe mô tô).

b. Người nộp phí: Các tổ chức, cá nhân sở hữu; sử dụng hoặc quản lý xe mô tô (sau đây gọi chung là chủ phương tiện) thuộc đối tượng chịu phí là người nộp phí (trừ các trường hợp miễn phí tại điểm 2).

2. Các trường hợp miễn phí:

a. Xe mô tô của lực lượng công an, quốc phòng.

b. Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo chuẩn hộ nghèo do UBND Thành phố quy định.

3. Mức thu phí

Hiện nay, theo Thông tư 197, Bộ Tài chính quy định khung mức thu:

Loại xe có dung tích xy lanh đến 100 cm³ mức thu từ 50.000đ đến 100.000 đ/năm.

Loại xe có dung tích xy lanh trên 100 cm³: mức thu từ trên 100.000đ đến 150.000 đ/năm.

Kỳ họp tháng 7/2014, HĐND đã ban hành mức thu cụ thể áp dụng trên địa bàn Hà Nội như sau:

Mức thu phí đối với xe mô tô (không bao gồm xe máy điện):

TT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu (đồng/năm)
1	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm ³	50.000
2	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm ³	100.000

Theo Thông tư số 133, Bộ Tài chính chỉ quy định mức thu tối đa:

Loại xe có dung tích xy lanh đến 100 cm³: mức thu tối đa 100.000 đ/năm.

Loại xe có dung tích xy lanh trên 100 cm³: mức thu tối đa 150.000 đ/năm.

Mức thu HĐND mới ban hành vẫn phù hợp và đúng với quy định tại TT133. Do đó đề xuất giữ nguyên như hiện hành.

4. Cơ quan thu phí; phương thức thu, nộp phí:

4.1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) là cơ quan thu phí đối với xe mô tô của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân (chủ phương tiện) trên địa bàn.

4.2. UBND cấp xã chỉ đạo tổ dân phố (hoặc thôn) hướng dẫn kê khai phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn theo mẫu số 02/TKNP tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 133/2014/TT-BTC và tổ chức thu phí.

4.3. Chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí như sau:

a. Đối với xe phát sinh từ ngày 01/01 đến 30/6 hàng năm, chủ phương tiện khai nộp phí vào tháng 7 hàng năm (từ ngày 01/7 đến ngày 31/7), cụ thể:

- Xe đăng ký mới thực hiện khai nộp phí, với mức thu phí bằng $\frac{1}{2}$ mức thu năm.

- Xe đăng ký lần 2 trở đi (xe này đã được đăng ký trước ngày 01/01 của năm đó):

+ Nếu xe đó chưa được nộp phí thì chủ phương tiện phải khai nộp phí với mức thu phí cả năm.

+ Nếu xe đó đã được nộp phí thì chủ phương tiện chỉ thực hiện nộp Tờ khai phí và không phải nộp phí năm phát sinh.

b. Đối với xe phát sinh từ ngày 01/7 đến ngày 31/12 hàng năm, chủ phương tiện khai nộp phí vào tháng 01 năm sau (chậm nhất ngày 31/01):

- Đối với xe đăng ký lần đầu và lần thứ 2 trở đi (đã được nộp phí của năm phát sinh) thì chủ phương tiện không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm phát sinh.

- Trường hợp đăng ký lần thứ 2 trở đi nhưng xe đó chưa được nộp phí của năm phát sinh thì chủ phương tiện phải thực hiện khai nộp phí bổ sung tiền phí của năm phát sinh, cùng với số phí phải nộp của năm tiếp theo.

c. Các năm tiếp theo không có biến động tăng, giảm xe: chủ phương tiện thực hiện nộp phí vào tháng 01 hàng năm (chậm nhất 31/01) mức thu phí 12 tháng cho cơ quan thu phí.

5. Chứng từ thu phí:

Cơ quan thu phí (Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn) sử dụng biên lai thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô (theo mẫu tại phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC) mua của cơ quan thuế.

Biên lai thu phí là loại biên lai in sẵn mệnh giá, được in bằng bìa cứng, kích thước 85,6 mm x 53,98 mm. Biên lai thu phí cho phương tiện thuộc hộ nghèo thuộc diện miễn phí thì dòng mệnh giá được ghi chữ “Hộ nghèo”.

Khi thu phí, cơ quan thu phí phải lập và cấp biên lai thu phí cho người nộp phí.

Biên lai thu phí cho phương tiện thuộc hộ nghèo thuộc diện miễn phí: cơ quan thu phí cấp biên lai cho chủ phương tiện và không thu tiền cấp biên lai.

6. Quản lý, sử dụng nguồn phí thu được:

6.1. Tỷ lệ để lại cho đơn vị thu để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định: Giữ nguyên như hiện hành

- Đối với các phường, thị trấn được để lại 10% số phí sử dụng đường bộ thu được.

- Đối với các xã được để lại 20% số phí sử dụng đường bộ thu được.

6.2. Số tiền còn lại cơ quan thu phí thực hiện:

- Đối với các phường, thị trấn nộp 100% vào tài khoản quỹ bảo trì đường bộ Thành phố:Giữ nguyên như hiện hành

- Đối với các xã:

Do số thu phí sử dụng đường bộ thực tế tại các xã chiếm tỷ trọng rất nhỏ so với nhu cầu vốn ngân sách bình quân 1 năm đầu tư cho xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, để khuyến khích các xã tập trung chỉ đạo, tăng cường thực hiện thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn, đề xuất:

Nộp 100% vào ngân sách và điều tiết 100% về ngân sách cấp xã để đầu tư đường giao thông nông thôn theo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

7. Xử lý vi phạm.

Trường hợp chủ phương tiện, cơ quan thu phí có hành vi vi phạm các quy định về khai, thu, nộp phí sử dụng đường bộ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Thông tư số 186/2013/TT-BTC ngày 05/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý phí, lệ phí và các văn bản pháp luật liên quan.

PHẦN HAI: CÁC LOẠI PHÍ, LỆ PHÍ TRÌNH HỌND KỲ HỌP SAU.

I. Phí thoát nước áp dụng đối với khu công nghiệp Thăng Long.

Hiện nay, căn cứ Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 99/2009/QĐ-UBND ngày 11/9/2009 quy định mức thu Phí thoát nước áp dụng đối với khu công nghiệp Thăng Long.

Ngày 06/8/2014 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 80/2014/NĐ-CP thay thế Nghị định số 88/2007/NĐ-CP về thoát nước và xử lý nước thải.

Sở xây dựng đã báo cáo về việc hiện nay chưa có Thông tư hướng dẫn Nghị định 80/2014/NĐ-CP do đó chưa có phương pháp định giá dịch vụ thoát nước, đề xuất khi có Thông tư sẽ xây dựng đề án báo cáo HỌND Thành phố.

II. Lệ phí hộ tịch.

Ngày 03/6/2014, Cục hộ tịch, quốc tịch Bộ Tư pháp có Công văn 2822/HTQTCT-HT gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố về việc: Nội dung quy định về lệ phí hộ tịch tại Thông tư 02/2014/TT-BTC còn có vướng mắc, Bộ Tư pháp đang trao đổi với Bộ Tài chính, đề nghị Sở Tư pháp các tỉnh, TP chưa trình HỌND loại Lệ phí này tại kỳ họp tháng 7/2014.

Ngày 10/10/2014 Sở Tư pháp đã có công văn xin ý kiến chỉ đạo tiếp theo của Bộ Tư pháp, đến nay Bộ Tư pháp chưa trả lời, do đó, Sở Tư pháp đề nghị khi Bộ Tư Pháp thống nhất với Bộ Tài chính sẽ xây dựng đề án báo cáo HĐND Thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thành ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- Các PCT UBND TP;
- Cục Thuế Hà Nội;
- CVP, PCVP_{Giao, TH};
- Lưu VT, KT *em*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *em*



Nguyễn Văn Sửu.